

Số: 02/2025/QĐST-VLĐ

Ninh Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Bang

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 03/2025/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 02/2025/QĐST-VLĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Chị Phan Thị T, sinh ngày 10-01-1971; căn cước công dân: 034171014758; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***

1. Chị Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982; căn cước công dân: 034182004199; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty TNHH M (tên cũ Công ty TNHH Y); địa chỉ trụ sở: Lô D6, khu công nghiệp M, phường T, tỉnh Ninh Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông J– Chức vụ: Tổng giám đốc. Có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở N (tên cũ Bảo hiểm xã hội cơ sở Vụ Bản); địa chỉ trụ sở: Số 122 đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T – Chức vụ: Giám đốc. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu ngày 07-10-2025 và quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu chị Phan Thị T trình bày:

Năm 2014, do thiếu hiểu biết pháp luật nên chị có mượn chứng minh thư nhân dân của chị Phan Thị H để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH M. Tất cả các thông tin hồ sơ xin việc đều là tên của chị Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982, chỉ có hình ảnh cung cấp cho Công ty TNHH Y là của chị - Phan Thị T. Chị là người viết, ký vào hồ sơ xin việc và các Hợp đồng lao động từ năm 2014 đến năm 2019 với Công ty TNHH Y mang tên Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982. Bản thân chị Hiền không tham gia ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Y. Chị bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH Y từ tháng 3/2014 đến tháng 3/2019 thì nghỉ việc. Trong quá trình làm việc của chị dưới tên Phan Thị H tại Công ty TNHH Y thì Công ty TNHH Y đóng BHXH cho chị theo quy định tại sổ BHXH số 3614006522 mang tên Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982. Trong khi đó chị Phan Thị H cũng đang làm việc tại Công ty TNHH Minh Trí và có đóng BHXH theo quy định tại sổ BHXH số 3408002458 từ tháng 01/2007 đứng tên Phan Thị H cho đến nay.

Để đảm bảo quyền lợi của mình và chị Phan Thị H nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 Ninh Bình giải quyết cụ thể như sau:

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-3-2014 giữa Công ty TNHH Y và Phan Thị H là vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2014 giữa Công ty TNHH Y và Phan Thị H là vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2015 giữa Công ty TNHH Y và Phan Thị H là vô hiệu.

- Đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật để cơ quan có thẩm quyền đính chính, điều chỉnh thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội tại Sổ bảo hiểm xã hội số 3614006522 theo đúng tên tôi là Phan Thị T, sinh ngày 10-01-1971; số căn cước công dân: 034171014758; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên.

2. Tại Bản tự khai nộp ngày 10 tháng 10 năm 2025, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H trình bày:

Chị là em gái của chị Phan Thị T. Năm 2014 chị đã cho chị Phan Thị T mượn chứng minh thư nhân dân của mình để làm hồ sơ xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y (nay là Công ty TNHH M). Chị T đã nộp hồ sơ và ký hợp đồng lao động với Công ty Y dưới tên chị là Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982.

Bản thân chị cũng đã làm việc tại Công ty TNHH Minh Trí và đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ từ tháng 01 năm 2007 đến nay. Vì vậy quá trình đóng bảo hiểm bị trùng với quá trình đóng bảo hiểm mà chị Thuý đã mượn chứng minh nhân dân

của chị để đóng tại Công ty Y.

Nay chị Phan Thị T làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tuyên bố 3 hợp đồng lao động mà chị Thuỷ đã ký với Công ty TNHH Y mang tên của chị (cụ thể: hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-3-2014; số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2014; số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2015) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì chị đồng ý với yêu cầu của chị Thuỷ, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giải quyết theo yêu cầu của chị Thuỷ để đảm bảo quyền lợi cho chị em chị.

3. Tại Đơn xác nhận ngày 13 tháng 10 năm 2025 Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Công ty TNHH Y Việt Nam (nay là Công ty TNHH M) do ông Ju chức vụ Tổng giám đốc trình bày: Công ty TNHH M xác nhận có ký 03 Hợp đồng lao động cùng mã số 08762 với bà Phan Thị H dựa trên toàn bộ hồ sơ đã cung cấp cho Công ty như Giấy khai sinh, ảnh, Giấy chứng minh nhân dân, Sơ yếu lý lịch đều mang tên Phan Thị H có xác nhận của chính quyền địa phương. Công ty hoàn toàn không biết có việc mượn hồ sơ pháp lý của người khác. Đồng thời đại diện Công ty TNHH M đề nghị Tòa án giải có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

4. Tại Công văn số 44/BHXX-QLTST ngày 15 tháng 10 năm 2025, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở N trình bày: Qua kiểm tra, rà soát dữ liệu trên hệ thống phần mềm Quản lý Thu (TST) của Ngành Bảo hiểm thể hiện bà Phan Thị H sinh ngày 25-3-1982 có 02 mã số bảo hiểm xã hội (BHXX) là 3614006522 và 3408002458.

- Mã số BHXX 3614006522 mang tên Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982, CMND số 151327011 thể hiện thời gian tham gia đóng BHXX, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2019 tại Công ty TNHH Y; địa chỉ trụ sở: Lô D6, khu công nghiệp M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Sổ BHXX 3614006522 chưa hưởng chế độ trợ cấp BHXX một lần, trợ cấp thất nghiệp.

- Mã số BHXX 3408002458 mang tên Phan Thị H sinh ngày 25-3-1982, CMND số 151327011, căn cước công dân: 034182004199 thể hiện thời gian tham gia đóng BHXX từ tháng 1/2007 đến nay tại Công ty TNHH M; địa chỉ: Khu công nghiệp N, thành phố Thái Bình. Sổ 3408002458 chưa hưởng chế độ trợ cấp BHXX một lần, trợ cấp thất nghiệp.

Như vậy, toàn bộ thời gian đóng BHXX, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại sổ BHXX 3614006522 từ tháng 04/2014 đến tháng 03/2019 trùng quá trình đóng BHXX, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với sổ BHXX 3408002458 do bà Phan Thị H đã cho mượn hồ sơ của mình để người khác tham gia BHXX, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội cơ sở N về việc bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-3-2014, số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2014, số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2015 giữa Công ty TNHH Y và chị Phan Thị H là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động và mục 3 Chương III của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Theo đó, Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Lao động và Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Tại khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định: “Các vấn đề khác liên quan đến việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự”. Đồng thời Bảo hiểm xã hội cơ sở N đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giải quyết vắng mặt.

4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của chị Phan Thị T là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH Y Việt Nam (nay là Công ty TNHH M); địa chỉ: Lô D6, khu công nghiệp M, huyện M, tỉnh Nam Định (nay là phường T,

tỉnh Ninh Bình) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố khu vực 7 – Ninh Bình theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động chị Phan Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H, người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội cơ sở N và Công ty TNHH M có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc chị Phan Thị T mượn thông tin cá nhân (chứng minh nhân dân) của chị Phan Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam (nay là Công ty TNHH M) là gian dối do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Lao động và Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ luật Lao động, nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Bảo hiểm xã hội cơ sở N xác nhận toàn bộ thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại sổ BHXH 3614006522 từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2019 trùng quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với sổ BHXH 3408002458 do chị Phan Thị T đã mượn hồ sơ để chị Phan Thị H tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Xét thấy, trình bày của chị Phan Thị T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, chị Phan Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phan Thị H với Công ty TNHH Y Việt Nam (nay là Công ty TNHH M) vô hiệu để yêu cầu Bảo hiểm xã hội cơ sở N điều chỉnh lại thông tin của người đã đóng bảo hiểm theo thực tế.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Phan Thị T là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 180, Điều 367, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T.

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-3-2014 giữa Công ty TNHH Y (nay là Công ty TNHH M) và Phan Thị H là vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2014 giữa Công ty TNHH Y (nay là Công ty TNHH M) và Phan Thị H là vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 08762/YSS-HĐLĐ ngày 26-9-2015 giữa Công ty TNHH Y (nay là Công ty TNHH M) và Phan Thị H là vô hiệu.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở N có trách nhiệm đính chính, điều chỉnh thông tin việc đóng bảo hiểm xã hội tại sổ sổ BHXH 3614006522 mang tên Phan Thị H, sinh ngày 25-3-1982, CMND số 151327011; căn cước công dân: 034182004199; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên thành đúng tên người đóng là Phan Thị T, sinh ngày 10-01-1971; CMND: 152159865; căn cước công dân: 034171014758; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên (thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 04/2014 đến tháng 03/2019 tại Công ty Y Việt Nam (nay là Công ty TNHH M)).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Phan Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001350 ngày 07-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Văn Bang